

**2. Cấp phát kinh phí:**

Trên cơ sở dự toán chi ngân sách năm được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao, căn cứ vào nhiệm vụ được giao thực tế, cơ quan tài chính cấp phát cho Liên hiệp Hội và các Hội ở Trung ương, địa phương theo phân cấp ngân sách để thực hiện.

**3. Quyết toán kinh phí:**

Trường hợp hết năm ngân sách, kinh phí chưa sử dụng hết được xử lý như sau:

- Đối với dự toán kinh phí do ngân sách nhà nước cấp phát cho Liên hiệp Hội và các Hội thành viên, thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

- Kinh phí thu được từ các hợp đồng thực hiện hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội các đề án, Liên hiệp Hội và các Hội thành viên sau khi đã chi phục vụ trực tiếp cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, phần còn lại được sử dụng vào việc tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Hàng năm, Liên hiệp Hội và các Hội thành viên có trách nhiệm báo cáo cơ quan tài chính đồng cấp về tình hình quản lý, sử dụng thu, chi từ hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thứ trưởng*

NGUYỄN CÔNG NGHIỆP

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 312/2003/QĐ-NHNN ngày 04/4/2003 về việc sửa đổi, bổ sung tiết a điểm 2 Thông tư số 03/2003/TT-NHNN ngày 24/02/2003 hướng dẫn về cho vay không phải bảo đảm bằng tài sản theo Nghị quyết số 02/2003/NQ-CP ngày 17/01/2003 của Chính phủ.**

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 12 tháng 12 năm 1997;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ chính sách tiền tệ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung tiết a điểm 2 Thông tư số 03/2003/TT-NHNN ngày 24/02/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về cho vay không phải bảo đảm bằng tài sản theo Nghị quyết số 02/2003/NQ-CP ngày 17/01/2003 của Chính phủ như sau:

“a. Đối với hộ nông dân, chủ trang trại sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, mang tính sản xuất hàng hóa, có dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi và nằm trong vùng đã được quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, đã ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc chưa ký kết hợp đồng tiêu thụ

sản phẩm với doanh nghiệp, hợp tác xã nhưng sản phẩm được nêu trong dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh có khả năng tiêu thụ, thì các tổ chức tín dụng xem xét cho vay đến 30 triệu đồng không áp dụng biện pháp bảo đảm bằng tài sản, chỉ nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về việc không có tranh chấp đất đai.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước  
Phó Thống đốc

PHÙNG KHẮC KẾ

**QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 322/2003/QĐ-NHNN ngày 07/4/2003 về việc sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 5 “Quy định về Hệ thống mã ngân hàng, tổ chức tín dụng và kho bạc nhà nước có mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước để trực tiếp giao dịch thanh toán” ban hành kèm theo Quyết định số 59/2000/QĐ-NHNN2 ngày 22/02/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước số 01/1997/

*QH10; Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/11/2002 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính phủ ngày 04/10/2002 về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 5 “Quy định về Hệ thống mã ngân hàng, Tổ chức tín dụng và Kho bạc nhà nước có mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước để trực tiếp giao dịch thanh toán” ban hành kèm theo Quyết định số 59/2000/QĐ-NHNN2 ngày 22/02/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước như sau:

1. Hủy bỏ ký hiệu số thứ tự 206 của Ngân hàng phục vụ người nghèo.

2. Bổ sung ký hiệu số thứ tự của Ngân hàng Chính sách xã hội:

Số thứ tự	Tên Ngân hàng quốc doanh	Ký hiệu số thứ tự
7	Ngân hàng Chính sách xã hội	207

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ tin học Ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng và Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước  
Phó Thống đốc

VŨ THỊ LIÊN